

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- 1.1. Tên dự án: Xây dựng, mở rộng Trường trung học cơ sở Lý Tự Trọng.
- 1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Giám sát thi công xây dựng.
- 1.3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 1.095 ngày
- 1.4. Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách phường Hoà Bình phê duyệt tại Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 28/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.
- 1.5. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:
 - Nhóm dự án: Nhóm B
 - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
- 1.5. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Hoà Bình
- 1.7. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án phường Hoà Bình.
- 1.8. Địa điểm xây dựng: Phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ.
- 1.9. Quy mô dự án.
 - 1.9.1. Nhà lớp học kết hợp phòng bộ môn 4 tầng:
 - a) Giải pháp kiến trúc.
 - Mặt bằng nhà thiết kế 2 khối vuông góc (hình chữ L), tổng diện tích sàn 4050,42 m².
 - Số tầng cao: 4 tầng.
 - Bước gian 4,5 m; Khẩu độ 7,5 m; Hành lang rộng 2,4m.
 - Chiều cao các tầng: 3,6 m; Chiều cao nền tầng 1 so với mặt sân: 0,45 m.
 - Tổng chiều cao nhà (từ mặt sân đến đỉnh mái): 17,25 m.
 - b) Giải pháp kết cấu.
 - Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng cọc BTCT.
 - Các cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250. Các phần bê tông lót sử dụng bê tông đá 2x4 và bê tông đá 4x6 mác 100. Công tác xây tường sử dụng gạch bê tông không nung tiêu chuẩn VXM mác 75.
 - Mái xây thu hồi, gác xà gồ thép C100x50x20x2,5mm, lợp tôn liên doanh múi vuông dày 0,45mm.
 - c) Giải pháp hoàn thiện.

- Nền lát gạch Ceramic 600x600, bậc cầu thang, bậc tam cấp ốp lát đá granit tự nhiên. Khu vệ sinh lát gạch chống trơn Ceramic KT 30x30cm, tường ốp gạch men KT 30x45cm cao 2,7m.

- Lan can cầu thang sử dụng lan can Inox 304 (tay vịn ống Inox D76,2x1,5mm; nan hoa hộp Inox 25x25x1,5mm); lan can hành lang sử dụng lan can Inox 304 (tay vịn hộp Inox 40x80x2mm, thanh đứng hộp Inox 25x25x1,5mm).

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện kèm theo cửa đồng bộ. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ, sử dụng thép đặc 12x12mm.

- Toàn nhà hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước. Một số vị trí sử dụng gạch thông gió trang trí ngoại thất KT (30x30)cm/viên và gạch ốp trang trí ngoại thất KT (30x60)cm/viên.

- Sê nô mái chống thấm bằng Sika (3 lớp), lán VXM mác 75, dày trung bình 20mm. Các vị trí cổ ống thoát nước mái sử lý chống thấm bằng Sika Latex TH.

- Các vị trí ke lún, vị trí tiếp giáp hành lang giữa hai khối nhà sử dụng nẹp nhôm khe lún EJ02 có màng Bitum chống thấm.

d) Giải pháp cấp, thoát nước.

- Cấp nước lên 2 téc nước mái (mỗi téc có dung tích 4m³) bằng ống PPR D32, cấp xuống các thiết bị bằng ống PPR D75; D40 cho trực chính, PPR D20 cho các ống nhánh và thiết bị. Sử dụng máy bơm tăng áp công suất 300W.

- Thoát nước xí, tiểu xuống bể phốt bằng ống PVC D110; thoát sàn, chậu rửa bằng ống PVC D75. Thoát bể phốt bằng ống PVC D75 ra rãnh chung.

- Thoát nước tại các phòng bộ môn sử dụng ống PVC D34 và D75 theo trực đứng thoát trực tiếp ra rãnh thoát nước chung.

- Nước mưa được thu về sê nô mái, qua ống nhựa PVC D90 rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung dự án.

e) Giải pháp cấp điện.

- Cấp điện từ tủ tổng đặt tại nhà thường trực của dự án sử dụng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x(1x95)mm² đi trong ống gen xoắn đến tủ phân phối điện đặt tại tầng 1; dây trục các tầng sử dụng dây Cu/XLPE/PVC 4x(1x25)mm² +E(1x16)mm², 4x(1x16)mm² +E(1x16)mm²; dây cấp cho các phòng sử dụng các loại dây Cu/PVC 4x(1x10)mm² + E(1x10)mm²; (2x10)mm² + E(1x10)mm²; (2x6)mm² + E(1x6)mm²; (2x4)mm² + E(1x4)mm². Các thiết bị thông thường như bóng đèn, quạt trần sử dụng dây 2x1,5mm²; ổ cắm sử dụng dây 2x2,5mm² + E(1x2.5)mm²; (2x4)mm² + E(1x4)mm²; (2x6)mm² + E(1x4)mm² dây cáp chờ

điều hòa để chờ đầu nối Cu/PVC 2x2,5mm² + E(1x2.5)mm²; (2x4)mm² + E(1x4)mm².

- Hệ thống tiếp đất an toàn của tủ điện bằng thép phi 8.
- Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống gen đi ngầm tường, trần. Không đi âm sàn.
- Tủ điện tổng, hộp điện phòng, triết áp, công tắc được lắp đặt cách sàn hoàn thiện 1.5m.
- Ổ cắm điện phòng lớp học lắp cách sàn 1.5m, các phòng nghỉ giáo viên lắp cách sàn hoàn thiện 0.4m.
- Ổ cắm điện sử dụng ATM bảo vệ loại chống rò chống giật.
- Việc cân bằng pha được điều chỉnh theo thực tế thi công. Sau khi hoàn thiện cần đo kiểm tra để cân bằng pha điện.
- Bảo vệ dây dẫn cáp điện bằng Aptomat.
- Dây, cáp điện sử dụng tuân theo TCVN 6610-2007/IEC60227 hoặc tương đương.

f) Giải pháp thông gió, chiếu sáng.

- Thông gió tự nhiên, kết hợp thông gió bằng quạt. Sử dụng quạt trần sai cánh 1,4m.
 - Chiếu sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa. Kết hợp chiếu sáng nhân tạo bằng đèn mica bóng led 1,2m loại treo trần có máng phản quang.
- g) Giải pháp chống sét: Hệ thống kim thu sét D16mm, dài 1.5m đặt trên mái. Hệ thống nối đất chống sét gồm cọc thép L63x63x6mm, dài 2,5m; dây dẫn thép D12mm; Dây dẫn sét từ trên mái xuống là thép D12, kim thu sét D16 dài 1.5m.

1.9.2. Nhà hỗ trợ học tập 3 tầng

a) Giải pháp kiến trúc.

- Mặt bằng nhà thiết kế hình chữ nhật, tổng diện tích sàn 893,7 m².
 - Số tầng cao: 3 tầng.
 - Bước gian 4,2 m; gian cầu thang 3,6m; khẩu độ 8,1m và 6m; hành lang rộng 2,4m.
 - Chiều cao các tầng: 3,6 m. Chiều cao nền tầng 1 so với mặt sân: 0,45 m.
 - Tổng chiều cao nhà (từ mặt sân đến đỉnh mái): 13,65 m.
- b) Giải pháp kết cấu.
- Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng cọc BTCT.

- Các cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250. Các phần bê tông lót sử dụng bê tông đá 2x4 và bê tông đá 4x6 mác 100. Công tác xây tường sử dụng gạch bê tông không nung tiêu chuẩn VXM mác 75.

- Mái xây thu hồi, gác xà gồ thép C100x50x20x2,5mm, lợp tôn liên doanh múi vuông dày 0,45mm.

c) Giải pháp hoàn thiện.

- Nền lát gạch Ceramic KT (600x600)mm, bậc cầu thang, bậc tam cấp ốp lát đá granit tự nhiên. Khu vệ sinh lát gạch chống trơn Ceramic KT (30x30)cm, tường ốp gạch men KT (30x45)cm cao 2,7m.

- Lan can cầu thang sử dụng lan can Inox 304 (tay vịn ống Inox D76,2x1,5mm; nan hoa hộp Inox 25x25x1,5mm); lan can hành lang sử dụng lan can Inox 304 (tay vịn hộp Inox 40x80x2mm, thanh đứng hộp Inox 25x25x1,5mm).

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện kèm theo cửa đồng bộ. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ, sử dụng thép đặc 12x12mm.

- Toàn nhà hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước. Một số vị trí sử dụng gạch thông gió trang trí ngoại thất KT:30x30cm/viên.

- Sê nô mái chống thấm bằng Sika (3 lớp), lãng VXM mác 75, dày trung bình 20mm. Các vị trí cổ ống thoát nước mái sử lý chống thấm bằng Kika Latex TH.

- Các vị trí tiếp giáp hành lang giữa hai khối nhà sử dụng nẹp nhôm khe lún EJ02 có màng Bitum chống thấm.

d) Giải pháp cấp, thoát nước.

- Cấp nước lên một téc nước mái (có dung tích 2m³) bằng ống PPR D25, cấp xuống các thiết bị bằng ống PPR D32 cho trục chính, PPR D20 cho các ống nhánh và thiết bị. Sử dụng máy bơm tăng áp công suất 300W.

- Thoát nước xí, tiểu xuống bể phốt bằng ống PVC D110; thoát sàn, chậu rửa bằng ống PVC D75. Thoát bể phốt bằng ống PVC D75 ra rãnh chung.

- Nước mưa được thu về sê nô mái, qua ống nhựa PVC D90 rồi thoát ra hệ mthống thoát nước chung dự án.

e) Giải pháp cấp điện.

- Cấp điện từ tủ tổng đặt tại nhà thường trực của dự án sử dụng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x(1x16)mm² đi trong ống gen xoắn đến tủ phân phối điện đặt tại tầng 1; dây trục các tầng sử dụng dây Cu/XLPE/PVC 4x10mm² + E(1x10)mm². Dây cấp cho các phòng sử dụng các loại dây Cu/PVC (2x4)mm² + E(1x4)mm²; (2x6)mm² + E(1x4)mm² các thiết bị thông thường như bóng đèn,

quạt trần sử dụng dây 2x1,5mm²; ổ cắm sử dụng dây 2x2,5mm² + E(1x2.5)mm²; dây cáp chờ điều hòa để chờ đầu nối Cu/PVC 2x2,5mm² + E(1x2.5)mm²; (2x4)mm² + E(1x4)mm².

- Hệ thống tiếp đất an toàn của tủ điện bằng thép phi 8.
- Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống gen đi ngầm tường, trần. Không đi âm sàn.

- Tủ điện tổng, hộp điện phòng, triết áp, công tắc được lắp đặt cách sàn hoàn thiện 1.5m.

- Ổ cắm được lắp cách sàn hoàn thiện 0,6m.

- Việc cân bằng pha được điều chỉnh theo thực tế thi công. Sau khi hoàn thiện cần đo kiểm tra để cân bằng pha điện.

- Bảo vệ dây dẫn cấp điện bằng Aptomat.

- Dây, cáp điện sử dụng tuân theo TCVN 6610-2007/IEC60227 hoặc tương đương.

f) Giải pháp thông gió, chiếu sáng.

- Thông gió tự nhiên, kết hợp thông gió bằng quạt. Sử dụng quạt trần sai cánh 1,4m.

- Chiếu sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa. Kết hợp chiếu sáng nhân tạo bằng đèn mica bóng led 1,2m loại treo trần có máng phản quang.

g) Giải pháp chống sét: Hệ thống kim thu sét và dây thu sét đặt trên mái, hệ thống nối đất chống sét gồm cọc thép L63x63x6, liên kết giữa các cọc bằng thép D12. Dây dẫn sét từ trên mái xuống là thép D12, kim thu sét D16 dài 1.5m.

1.9.3. Nhà đa năng

a) Giải pháp kiến trúc.

- Mặt bằng nhà thiết kế hình chữ nhật, tổng diện tích sàn 462 m².

- Số tầng cao: 1 tầng.

- Bước gian 5,4 m; gian sân khấu 6 m; khẩu độ 12 m; hành lang rộng 2,4m.

- Chiều cao đến trần: 7,2 m.

- Chiều cao nền tầng 1 so với mặt sân 0,75 m; chiều cao nền sân khấu 0,75 m.

- Tổng chiều cao nhà(từ mặt sân đến đỉnh mái): 10,63 m.

b) Giải pháp kết cấu.

- Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng cọc BTCT.
- Các cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250. Các phần bê tông lót sử dụng bê tông đá 2x4 và bê tông đá 4x6 mác 100. Công tác xây tường sử dụng gạch bê tông không nung tiêu chuẩn VXM mác 75.

- Mái xây thu hồi, gác xà gồ thép C150x50x20x2,5mm, lợp tôn liên doanh múi vuông dày 0,45mm.

- Mái sảnh sử dụng hệ khung thép hộp, ốp tấm Aluminum.

c) Giải pháp hoàn thiện.

- Nền hành lang, sảnh, sân khấu lát gạch Ceramic KT (600x600)mm. Bậc sân khấu, bậc tam cấp ốp lát đá granit tự nhiên.

- Nền không gian đa chức năng đổ bê tông đá 1x2 mác 250, dày 150, mặt sơn Epoxi chuyên dụng 03 nước theo quy chuẩn.

- Lan can đường dốc cho người khuyết tật sử dụng lan can Inox 304 (tay vịn hộp Inox 40x80x2mm, thanh đứng hộp Inox 25x25x1,5mm).

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện kèm theo cửa đồng bộ. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ, sử dụng thép đặc 12x12mm.

- Toàn nhà hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước. Một số vị trí sử dụng gạch thông gió trang trí ngoại thất KT (30x30) cm/viên và gạch ốp trang trí ngoại thất KT (30x60) cm/viên.

- Trần nhà sử dụng hệ trần thạch cao khung sườn nổi. Riêng trần khu vực hành lang sử dụng trần lam nhôm giả gỗ.

- Sê nô mái chống thấm bằng Sika (3 lớp), lán VXM mác 75, dày trung bình 20mm. Các vị trí cổ ống thoát nước mái sử lý chống thấm bằng Sika Latex TH.

d) Giải pháp cấp, thoát nước.

- Cấp nước trực tiếp đầu nổi từ hệ thống cấp nước của trường sử dụng ống PPRD20.

- Thoát chậu rửa bằng ống PVC D48 thoát trực tiếp ra rãnh thoát nước chung dự án.

- Nước mưa được thu về sê nô mái, qua ống nhựa PVC D90 rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung dự án.

e) Giải pháp cấp điện.

- Cấp điện từ tủ tổng đặt tại nhà thường trực của dự án sử dụng dây cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x16mm² đi trong ống gen xoắn đến tủ phân phối điện.

Các thiết bị thông thường như bóng đèn, quạt trần sử dụng dây 2x1,5mm²; ổ cắm sử dụng dây Cu/PVC 2x2,5mm² + E(1x2,5)mm²; (2x4)mm² + E(1x4)mm².

- Hệ thống tiếp đất an toàn nối tủ điện bằng dây thép phi 8.
- Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống gen đi ngầm tường, trần. Không đi âm sàn.
- Tủ điện tổng, hộp điện phòng, triết áp, công tắc được lắp đặt cách sàn hoàn thiện 1.5m.
- Ổ cắm được lắp cách sàn hoàn thiện 0,6m.
- Việc cân bằng pha được điều chỉnh theo thực tế thi công. Sau khi hoàn thiện cần đo kiểm tra để cân bằng pha điện.
- Bảo vệ dây dẫn cấp điện bằng Aptomat.
- Dây, cáp điện sử dụng tuân theo TCVN 6610-2007/IEC60227 hoặc tương đương.

f) Giải pháp thông gió, chiếu sáng.

- Thông gió tự nhiên, kết hợp thông gió bằng quạt. Sử dụng quạt trần sai cánh 1,4m.
- Chiếu sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa. Kết hợp chiếu sáng nhân tạo bằng đèn led thả trần kích thước (60x60)cm, đèn Led ốp trần 18W.

g) Giải pháp chống sét: Hệ thống kim thu sét và dây thu sét đặt trên mái, hệ thống nối đất chống sét gồm cọc thép L63x63x6, liên kết giữa các cọc bằng thép D12. Dây dẫn sét từ trên mái xuống là thép D12, kim thu sét D16 dài 1.5m.

1.9.4. Công trường kết hợp nhà thường trực.

a) Giải pháp kiến trúc.

- Tổng diện tích xây dựng 50,76 m². Diện tích sàn nhà thường trực 14m².
- Số tầng cao: 1 tầng.
- Cổng chính rộng 7,5m; cổng nhánh rộng 2,7m; gian phòng thường trực 3,9 x 3,6m.
- Chiều cao thông thủy cổng 4,9 m; chiều cao phòng thường trực 3,6m.
- Chiều cao nền phòng thường trực so với mặt sân 0,15 m. Cốt nền cổng tương đương với nền sân hoàn thiện.
- Tổng chiều cao cổng (từ mặt sân đến đỉnh mái): 8,28 m.

b) Giải pháp kết cấu.

- Nhà kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng băng BTCT.
- Các cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250. Các phần

bê tông lót sử dụng bê tông đá 2x4 và bê tông đá 4x6 mác 100. Công tác xây tường sử dụng gạch bê tông không nung tiêu chuẩn VXM mác 75.

c) Giải pháp hoàn thiện:

- Nền phòng thường trực lát gạch Ceramic KT (600x600)mm bậc tam cấp ốp lát đá granit tự nhiên.

- Nền cổng đổ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100.

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm, phụ kiện kèm theo cửa đồng bộ. Cửa sổ có hoa sắt bảo vệ, sử dụng thép đặc 12x12mm.

- Toàn nhà hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước.

- Một số vị trí sử dụng gạch thông gió trang trí ngoại thất KT:30x30cm/viên.

- Cánh cổng sử dụng cửa xếp Inox tự động, mô tơ đẩy không ray.

d) Giải pháp thoát nước:

- Nước mưa được thu về sân mái, qua ống nhựa PVC D90 rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung dự án.

e) Giải pháp cấp điện.

- Cấp điện từ tủ tổng sử dụng dây Cu/XLPE/PVC (2x6)mm² + E(1x6)mm². Các thiết bị thông thường như bóng đèn, quạt, ổ cắm, mô tơ công, chờ điều hòa sử dụng dây 2x1,5mm² và 2x2,5mm².

- Hệ thống tiếp đất an toàn nối tủ điện bằng thép phi 8.

- Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống gen đi ngầm tường, trần. Không đi âm sàn.

- Tủ điện tổng, hộp điện phòng, triết áp, công tắc được lắp đặt cách sàn hoàn thiện 1.5m.

- Ổ cắm được lắp cách sàn hoàn thiện 0,6m.

- Việc cân bằng pha được điều chỉnh theo thực tế thi công. Sau khi hoàn thiện cần đo kiểm tra để cân bằng pha điện.

- Bảo vệ dây dẫn cấp điện bằng Aptomat.

- Dây, cáp điện sử dụng tuân theo TCVN 6610-2007/IEC60227 hoặc tương đương.

f) Giải pháp thông gió, chiếu sáng:

- Thông gió tự nhiên, kết hợp thông gió bằng quạt. Sử dụng quạt trần sai cánh 1,4m.

- Chiều sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa. Kết hợp chiếu sáng nhân tạo bằng đèn led 1,2 m.

1.9.5. Sân khấu ngoài trời.

a) Giải pháp kiến trúc.

- Sân khấu có mái che, tiếp giáp với Nhà lớp học kết hợp phòng bộ môn 4 tầng. Diện tích diện tích 117 m².

- Mái che khẩu độ vì kèo thép tổ hợp 13m; bước gian 6m; chiều cao mái 5,85m (từ mặt sân đến đỉnh mái).

- Nền sân khấu cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,75m.

b) Giải pháp kết cấu.

- Sử dụng kết cấu cột bê tông cốt thép đá 1x2 mức 250, móng cọc.

- Các cấu kiện bê tông cốt thép sử dụng bê tông đá 1x2 mức 250. Các phần bê tông lót sử dụng bê tông đá 2x4 và bê tông đá 4x6 mức 100. Công tác xây sử dụng gạch bê tông không nung tiêu chuẩn VXM mức 75.

- Vì kèo thép sử dụng hệ thép tròn mạ kẽm (D75x3mm, D60x3mm và D42x2mm).

- Mái gác xà gỗ thép hộp 40x80x1,8mm; lợp mái tôn liên doanh dày 0,4mm.

c) Giải pháp hoàn thiện:

- Nền lát gạch Ceramic 600x600, bậc tam cấp ốp lát đá granit tự nhiên.

- Toàn bộ vì kèo phun sơn chống gỉ, sơn phủ chuyên dụng.

1.9.6. Tường rào.

- Tổng chiều dài 314,91 m. Trong đó: Tường rào trên kè chiều dài 185,85 m, tường rào có móng chiều dài 129,06 m.

- Tường rào xây gạch dày 110, bở trụ 220, cao 2,2m.

- Móng, tường xây gạch không nung tiêu chuẩn, VXM mức 75. Giằng móng và giằng mặt tường BTCT đá 1x2 mức 200.

- Toàn bộ mặt tường, trụ hoàn thiện trát VXM mức 75 dày 15, sơn trực tiếp 3 nước.

1.9.7. Nhà để xe giáo viên.

a) Giải pháp kiến trúc.

- Diện tích 113,4 m². Chiều rộng 4,5 m; chiều dài 25,2 m.

- Bước gian 4,2 m; khẩu độ vì kèo thép tổ hợp 4,5 m.

- Tổng chiều cao nhà (từ mặt sân đến đỉnh mái): 3,85 m.

- Nền nhà để xe cao hơn nền sân hoàn thiện 0,15m.

b) Giải pháp kết cấu.

- Cột, khung kèo sử dụng thép ống mạ kẽm D126,8x2 mm; Giằng thép ống mạ kẽm D75,6x2 mm và D48,1x1,5 mm.

- Móng cột BTCT đá 1x2 mác 200, liên kết cột thép với móng bằng bản mã bắt bu lông M20.

- Mái gác xà gỗ thép 100x50x20x2mm; lợp mái tôn liên doanh dày 0,4mm.

c) Giải pháp hoàn thiện.

- Nền đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 100.

- Toàn bộ vì kèo phun sơn chống gỉ, sơn phủ chuyên dụng.

1.9.8. Nhà để xe học sinh.

a) Giải pháp kiến trúc.

- Diện tích 383 m². Chiều rộng 9,6 m; chiều dài 39,9 m.

- Bước gian 5,7m; khẩu độ vì kèo thép tổ hợp 9,6m.

- Tổng chiều cao nhà (từ mặt sân đến đỉnh mái): 3,85 m.

- Nền nhà để xe cao hơn nền sân hoàn thiện 0,15m.

b) Giải pháp kết cấu.

- Cột, khung kèo sử dụng thép ống mạ kẽm D126,8x2 mm; Giằng thép ống mạ kẽm D75,6x2 mm và D48,1x1,5 mm.

- Móng cột BTCT đá 1x2 mác 200, liên kết cột thép với móng bằng bản mã bắt bu lông M20.

- Mái gác xà gỗ thép 100x50x20x2mm; lợp mái tôn liên doanh dày 0,4mm.

c) Giải pháp hoàn thiện.

- Nền đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 100.

- Toàn bộ vì kèo phun sơn chống gỉ, sơn phủ chuyên dụng.

1.9.9. Sửa chữa nhà hiệu bộ.

a) Cải tạo tầng 1.

- Phần tháo dỡ.

+ Tháo dỡ toàn bộ lan can, cửa đi, cửa sổ hiện trạng.

+ Tháo dỡ phần tường xây trên cửa đi, cửa sổ (đến dầm).

- Phần công tác cải tạo.

- + Tôn nền bằng cát đen chiều dày 55cm.
 - + Lát lại nền bằng gạch Ceramic KT (600x600)mm, lớp lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 100. Cốt mặt nền nhà tầng 1 (cốt +0.000) cao hơn cốt mặt sân hoàn thiện +0,15m.
 - + Xây bậc vị trí trục A, mặt bậc, cỏ bậc ốp đá Granit tự nhiên.
 - + Xây coi nới bậc cửa sổ đến cốt +0,9m.
 - + Thay mới hệ cửa bằng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm.
 - + Thay thế toàn bộ hệ thống điện tầng 1.
 - + Nguồn điện cấp cho tầng 1 được lấy từ tủ điện tầng 1 của nhà hỗ trợ 3 tầng.
 - b) Cải tạo tầng 3.
 - Phần tháo dỡ.
 - + Tháo dỡ tường ngăn vị trí trục 5, tháo dỡ bậc giăng và toàn bộ nền nhà.
 - + Tháo dỡ bậc cửa sổ vị trí trục B.
 - Phần công tác cải tạo.
 - + Xây tường chia phòng tại vị trí trục 4 và 6.
 - + Lát lại nền bằng gạch Ceramic KT (600x600)mm.
 - + Thay thế toàn bộ hệ thống điện tầng 3.
 - + Nguồn điện cấp cho tầng 3 được lấy từ tủ điện tầng 3 của nhà hỗ trợ học tập tầng.
 - + Bỏ sung cửa bằng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn dày 6,38mm.
 - c) Cải tạo tổng thể.
 - Bóc toàn bộ lớp sơn cũ toàn nhà, lăn sơn 1 trực tiếp 3 nước toàn bộ nhà.
 - Thay thế toàn bộ mái tôn bằng tôn liên doanh dày 0,4mm.
- 1.9.10. Bể nước PCCC.
- Kích thước ngoài bể, 14,3m x 5,3m; kích thước trong 4,7m x 13,7m.
 - Chiều sâu đáy bể 3m. Cốt mặt bể cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m.
 - Dung tích hữu dụng bể khoảng 181,2 m³, chia 4 ngăn.
 - Thành và đáy bể đổ BTCT dày 300, nắp bể dày 120. Bê tông sử dụng bê tông đá 1x2 mác 250, đáy lót BT mác 100 đá 4x6 dày 100.
 - Thành bể trát VXM mác 100, dày 20, đáy bể láng VXM mác 100, dày 30. Hoàn thiện toàn bộ quét bitum 3 nước.
 - Phòng kỹ thuật trên nóc bể, kích thước tim trục 3,5m x 5m. Mái bằng BTCT đá 1x2 mác 250, chiều cao 2,6m. Tường xây gạch chỉ VXM mác 75. Cửa đi khung

bằng thép hộp, bít tôn dày 0,3 mm. Hoàn thiện trát VXM mác 75, lăn sơn trực tiếp 03 nước. Cấp điện, thoát nước mái đồng bộ.

1.9.11. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

* San nền.

- Cao độ san nền từ +20,25m đến +20,3m.
- Cao độ nền mặt sân hoàn thiện từ +20,45m đến +20,5m.
- Hướng dốc san nền từ phía Đông nam sang phía Tây bắc (độ dốc khoảng 0,06% về phía đường Trần Hưng Đạo).
- Khu vực bóc hữu cơ có diện tích 2.340,7 m². Khối lượng bóc hữu cơ 1.170,3 m³. Tổng khối lượng đất đắp 10.510,6 m³. Tổng khối lượng đất vận chuyển đi 1.170,3 m³.
- Công tác đào đắp được thực hiện bằng máy, đất đắp từng lớp dày 0,3m, hệ số đầm nén đạt K=0,9. Cự ly vận chuyển đổ thải khoảng 10km và điểm khai thác đất tạm tính khoảng 27 km.

* Kè chắn đất.

- Tổng chiều dài kè khoảng 183 m. Trong đó:
 - + KĐ1: Cao trung bình 1,8m, tổng chiều dài 46,1m.
 - + KĐ2: Cao trung bình 1,5m, tổng chiều dài 47,5m.
 - + KĐ3: Cao trung bình 3m, tổng chiều dài 23,2m.
 - + KĐ4: Cao trung bình 3,5m, tổng chiều dài 46,2m.
- Kè, móng kè xây đá hộc, VXM mác 100, thoát nước bằng ống PVD D90.
- Giằng mặt kè BTCT đá 1x2 mác 250, KT: 100x220.
- Móng kè KĐ3 và KĐ4 gia cố nền bằng cọc tre dài 2,5m (25 cọc/1m²).
- * Cấp điện tổng thể: Nguồn cấp điện hiện đã có của nhà trường được đấu nối tại vị trí cột phía Tây bắc từ đường 0,4kv dọc tuyến đường Trần Hưng Đạo.
- * Cấp nước tổng thể.
 - Nguồn cấp nước tại vị trí phía Đông bắc, từ hệ thống nước sạch của thành phố cấp cho nhà trường (hiện đã có) dọc tuyến đường Trần Hưng Đạo.
 - Sử dụng ống nhựa chịu nhiệt PPR D25 cấp nước tới các vị trí bể nước, téc nước tại các hạng mục cấp nước của dự án.

* Thoát nước.

- Nước mặt và nước thải của toàn trường được thu gom và thoát ra bằng 2 tuyến cống bê tông cốt thép D400, đấu nối với hệ thống tuyến cống dọc đường Trần Hưng Đạo đã có.

- Rãnh thu gom nước nội khu sử dụng 2 loại cống D400, D300. Đáy và thành rãnh xây gạch chỉ đặc VXM mác 75, đáy rãnh lót bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100. Mặt rãnh đặt tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 dày 100 có lỗ thu nước.

- Hố ga thu nước được bố trí tại các vị trí thu gom, khoảng cách nhỏ hơn 30m/hố. Thành hố xây gạch chỉ đặc VXM mác 75, đáy bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100, mặt đặt tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200 dày 100 có lỗ thu nước.

* Sân, hè, đường bê tông.

- Giao thông: Cổng trường hiện có nằm phía Tây bắc khu đất nhà trường, mặt đường Trần Hưng Đạo. Mặt cắt đường tiếp cận (đường Trần Hưng Đạo) rộng 40m. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tuân thủ đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị tỷ lệ 1/10.000 thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến năm 2045.

- Vị trí cổng, nhà trường trực tiếp tiến dọc theo tường rào (vị trí cân xứng với sân trường và quy hoạch tổng mặt bằng toàn trường). Tại vị trí tiếp giáp đường bổ sung nền đường bê tông (giao thông đối ngoại) kết nối với giao thông hiện hữu.

- Tổng diện tích sân, hè, đường bê tông 3.242 m². Trong đó:

+ Diện tích sân lát gạch 1.716 m²: Sân lát gạch Terrazo KT (400x400)mm, vỉa lát VXM mác 75, lớp lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 150.

+ Diện tích sân, đường bê tông 1.394 m²: Mặt đồ bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100, lớp lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 100.

+ Diện tích hè bê tông (xung quanh các nhà) 132 m²: Mặt đồ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp lót cát đen dày 50

- Bó bồn cây, bó sân xây gạch đặc, VXM mác 75, đáy lót cát đen dày 50, mặt và thành ốp gạch thẻ. Tổng chiều dài 99,2m.

- Sân trước nhà đa năng san gạt phẳng mặt, đổ đất màu, trồng cỏ Nhật. Tổng diện tích trồng cỏ 333m².

* Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Hệ thống PCCC tuân thủ hồ sơ thiết kế PCCC đã được thẩm tại Văn bản số 47/TĐ-PCCC ngày 25/02/2026 của Phòng cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Phú Thọ. Mật độ xây dựng 38,5 (%). Diện tích cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao 2.5355 m². Chiếm 36,1 (%). Diện tích giao thông nội bộ 1.785,2 m². Chiếm 25,4 (%) tổng diện tích khu đất.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn là nhằm lựa chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu cụ thể của gói thầu, thực hiện công việc tư vấn giám sát các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, hoàn thành sản phẩm tư vấn đạt chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Tổng quát

- Tư vấn giám sát, quản lý chất lượng, khối lượng, giá thành, an toàn, tiến độ và môi trường thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án Xây dựng, mở rộng trường THCS Lý Tự Trọng.

- Tiến độ thực hiện: Theo thời gian xây dựng **1.095 ngày**).

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

2. Quản lý chất lượng:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Kiểm tra đồ án thiết kế, các bản chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và đối chiếu với hiện trường, đề xuất với Chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế;

d) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với Hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng bao gồm:

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra giấy phép sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

e) Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

- Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào công trình xây dựng;

- Khi nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng cung cấp thì thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng;

- Thường xuyên kiểm tra lấy mẫu tại các mỏ vật liệu, các nguồn cung cấp vật liệu, cấu kiện. Không được cho lấy vật liệu, cấu kiện về công trường xây dựng mà chưa có xác nhận kiểm tra bằng văn bản;

- Kiểm tra, lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do Nhà thầu đưa đến hiện trường.

f) Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Kiểm tra việc bàn giao mặt bằng xây dựng công trình với Nhà thầu xây lắp (tim, cốt, các mốc định vị công trình...) và công tác chuẩn bị trên công trường của Nhà thầu.

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng các bộ phận, các hạng mục công trình, nghiệm thu trước khi chuyển giai đoạn thi công;

- Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Phát hiện các sai sót, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình, lập biên bản hoặc lập hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành của Nhà nước, trình cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc xử lý theo ủy quyền;

- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

g) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thầu.

h) Tư vấn giám sát phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổ chức quản lý thực hiện dự án khi nghiệm thu không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật được áp dụng, sai thiết kế và các hành vi khác gây ra thiệt hại. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra hư hỏng công trình xây dựng, sự cố công trình xây dựng kể cả sau thời gian bảo hành, tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý theo qui định của pháp luật.

3. Quản lý tiến độ thi công

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế tại công trường để đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công công trình.

- Kiểm tra, xử lý những phương án về an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công

trình xây dựng và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Không cho thi công khi nhà thầu không tuân thủ thiết kế công nghệ thi công.

- Lập báo cáo tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất về tiến độ, chất lượng, khối lượng, thanh toán giải ngân và những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư.

- Tiếp nhận và triển khai lệnh thay đổi hợp đồng (nếu có).

- Tiếp nhận, đối chiếu và chỉ đạo nhà thầu xử lý các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư. Chỉ đạo nhà thầu lập hồ sơ hoàn công theo quy định của Bộ xây dựng.

- TVGS có trách nhiệm tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở và báo cáo trước Hội đồng nghiệm thu những kết quả giám sát của mình, về nội dung các công việc liên quan đến nghiệm thu công trình theo quy định theo qui định hiện hành

4. Quản lý giá thành

- Xác nhận những khối lượng đạt chất lượng được thanh toán vào chứng chỉ gốc - chứng chỉ gốc là chứng chỉ nghiệm thu khối lượng phải đảm bảo sự chuẩn xác, có chữ ký của các TVGS trên cơ sở khối lượng thiết kế được duyệt. Đối với khối lượng phát sinh ngoài đơn thầu, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời cho chủ đầu tư;

- Theo dõi, tổng hợp các vấn đề liên quan đến điều chỉnh giá, để làm cơ sở cho chủ đầu tư điều chỉnh giá trị hợp đồng xây lắp. Đề xuất các giải pháp nhằm giảm giá thành cho chủ đầu tư;

- Kiểm tra, xác. nhận đơn giá, định mức trong biểu thanh toán để chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu. Đối với khối lượng phát sinh ngoài khối lượng thiết kế được duyệt phải có sự thống nhất của chủ đầu tư trên cơ sở thiết kế tính toán khối lượng thi công, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận.

5 . Nghĩa vụ của tổ chức tư vấn giám sát

- + Yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng hợp đồng.

- Thi công đúng bản vẽ thiết kế (nếu khẳng định bản vẽ đó đúng).

- Tuân thủ các QCXD, TCXD.

- Đảm bảo chất lượng, ATLĐ và vệ sinh môi trường.

1. Thi công đúng tiến độ (đúng thời hạn hợp đồng).

2. Nghiệm thu xác nhận khi công trình đã thi công đúng các điều khoản của hợp đồng. Bảo lưu kiến của mình đối với công việc giám sát do mình đảm nhiệm. Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan.

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Nghĩa vụ của tư vấn giám sát

- Thực hiện công việc giám sát theo đúng hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

- Không nghiệm thu khối lượng không đảm bảo chất lượng và không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng.

- Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế để kịp thời sửa đổi.

Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

Không được thông đồng với nhà thầu thi công, với chủ đầu tư và có các hành vi làm sai lệch kết quả giám sát.

- Phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư khi nghiệm thu không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật được áp dụng, sai thiết kế và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc làm việc của kỹ sư tư vấn giám sát

- Học tập quán triệt Luật Xây dựng, các Nghị định hướng dẫn Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn, các chỉ thị, các chính sách có liên quan.

- Thường xuyên nghiên cứu nghiệp vụ giám sát. Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, thông tin mới, các văn bản pháp luật mới để phục vụ kịp thời cho hoạt động giám sát xây dựng.

- Nghiên cứu giám sát công trình theo các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng, theo hợp đồng và theo bản vẽ thiết kế.

- Kiên trì nguyên tắc “Cần 1 Kiệm – Liêm chính – Chí công – Vô tư”.

- Trung thực, dám chống lại những điều không chính đáng vì danh dự và đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn.

- Tôn trọng sự thật khách quan, phản ánh chân thực tình hình giám sát, kịp thời giải quyết mọi vấn đề với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh” trong việc giám sát.

- Hợp tác với nhà thầu, lắng nghe ý kiến nhà thầu. Tạo mối quan hệ tốt đẹp với chủ đầu tư và với nhà thầu trên một nền “Văn hóa xây dựng”. Tôn trọng lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu chung đó là: “Xây dựng những công trình tốt đẹp cho đất nước”.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo.

Trong quá trình thực hiện công tác giám sát thi công, nhà thầu Tư vấn giám sát phải lập báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo năm, báo cáo hoàn thành toàn bộ các gói thầu xây lắp và các báo cáo đột xuất những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng. Quy định về báo cáo như sau

- Báo cáo tháng: Báo cáo tháng phải là bản được người đại diện của Nhà thầu Tư vấn giám sát tại hiện trường ký tên và gửi về ban quản lý dự án vào ngày 20 hàng tháng. Báo cáo tháng lập theo mẫu biểu ngắn gọn và chính xác (Mẫu biểu báo cáo sẽ được quy định cụ thể khi thực hiện hợp đồng)

- Báo cáo quý: Báo cáo quý phải là bản được người đại diện cao nhất của Nhà thầu Tư vấn giám sát là giám sát trưởng của Nhà thầu Tư vấn giám sát ký tên và gửi về cho Ban quản lý dự án vào ngày 20 của tháng cuối quý đó.

Trong báo cáo Quý, ngoài những nội dung báo cáo thực hiện trong quý và kế hoạch thực hiện quý tiếp theo, Tư vấn giám sát phải nêu về các hạng mục phát sinh nếu có (nguyên nhân, giải quyết, khối lượng, giá trị phát sinh...).

- Báo cáo năm: Báo cáo năm phải là bản được người đại diện cao nhất của Nhà thầu Tư vấn giám sát là giám sát trưởng của Nhà thầu Tư vấn giám sát ký tên và gửi về cho Ban quản lý dự án trước ngày 20/12 năm đó.

- Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn giám sát: Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn giám sát nộp cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành toàn bộ các nội dung đã thực hiện trong hợp đồng. Báo cáo này sẽ là căn cứ để làm công tác nghiệm thu thanh toán cuối cùng.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình theo dõi thi công khi xảy ra những sự việc đột xuất cần phải giải quyết ngay như vi phạm nghiêm trọng về chất lượng, an toàn lao động trên công trường, khi xảy ra sự cố công trình, tai nạn lao động..., TVGS phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để giải quyết kịp thời.

Báo cáo được thực hiện bởi TVGS trưởng (trong trường hợp khẩn cấp có thể do TVGS viên thực hiện khi được uỷ quyền).

2. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Theo thời gian thi công xây lắp công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải đáp ứng được về mặt nhân sự, thiết bị để thực hiện gói thầu. Việc bố trí nhân sự tư vấn giám sát trưởng và các giám sát viên phải được lập thành văn bản cụ thể có tính toán tới việc đáp ứng được tiến độ và chất lượng thực hiện gói thầu theo qui định.

- Trình độ các kỹ sư giám sát: Có trình độ và bằng cấp phù hợp với công việc được đảm nhận và phù hợp với các yêu cầu trong tài liệu này, phải có chứng chỉ hành nghề được cơ quan có thẩm quyền cấp.

a. Yêu cầu về Tư vấn giám sát trưởng:

- Tư vấn giám sát trưởng là người đại diện hợp pháp cao nhất tại hiện trường của tổ chức tư vấn, được uỷ quyền trực tiếp lãnh đạo, tổ chức điều hành đơn vị tư vấn giám sát thực hiện các nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tư vấn giám sát trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng và tiến độ của dự án.

- Yêu cầu về Tư vấn giám sát trưởng của nhà thầu tư vấn: Nhà thầu tư vấn phải đáp ứng 01 Tư vấn giám sát trưởng có biên chế hoạt động liên tục trong toàn bộ quá trình thi công xây dựng công trình. Trường hợp không có mặt tại công trường phải báo cáo và được chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhiệm vụ cụ thể của Tư vấn giám sát trưởng: tổ chức điều hành đơn vị tư vấn giám sát, phân công công việc và quy định rõ quyền hạn trách nhiệm của từng thành viên trong đơn vị của mình, điều hoà khối lượng công tác giữa các thành viên giám sát. Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ dự án, đáp ứng tiến độ theo yêu cầu dự án, chất lượng theo các tiêu chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn của ngành giao thông.

- Tư vấn giám sát trưởng có trách nhiệm giải trình (hoặc tổ chức giải trình) với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan về bất cứ yêu cầu nào trong phạm vi dự án.

- Tư vấn giám sát trưởng phải có bằng cấp phù hợp với đặc điểm tính chất của dự án (bằng đại học hoặc sau đại học chuyên ngành cầu, đường bộ), phải có chứng chỉ tư vấn giám sát, có năng lực về chuyên môn tư vấn giám sát, có kinh nghiệm công tác về thiết kế hoặc thi công hoặc giám sát công trình giao thông tương tự, đủ sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, đã từng là Tư vấn giám sát

trưởng của 01 công trình có quy mô tương tự hoặc cao hơn và đăng ký hoạt động tư vấn tại cơ quan có thẩm quyền.

b. Yêu cầu về nhóm tư vấn giám sát viên:

- Nhóm tư vấn giám sát viên là những người trực tiếp tham gia vào công tác giám sát, phải liên tục bám sát hiện trường để giải quyết kịp thời những vướng mắc, phối hợp chặt chẽ các khâu, các việc của từng thành viên với nhau theo sự điều hành của tư vấn giám sát trưởng để không ảnh hưởng đến thi công của nhà thầu và thực hiện Hợp đồng đã ký giữa tổ chức tư vấn giám sát với chủ đầu tư. Nhà thầu tư vấn phải đáp ứng 04 Tư vấn giám sát viên có biên chế hoạt động liên tục trong toàn bộ quá trình thi công xây dựng công trình. Trường hợp không có mặt tại công trường phải báo cáo và được chủ đầu tư chấp thuận.

- Các giám sát viên cần phải có bằng cấp phù hợp với đặc điểm tính chất công việc được phân công của dự án (tối thiểu là bằng đại học chuyên ngành), có chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát thi công hợp lệ, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt.

3. Bố trí máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ các máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện dự án:

- Máy tính làm việc;
- Các phần mềm sử dụng hợp pháp;
- Văn phòng làm việc và phương tiện đi lại;
- Các thiết bị đo đạc, dụng cụ kiểm tra nghiệm thu chất lượng và khối lượng phù hợp với yêu cầu gói thầu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Trách nhiệm của Bên mời thầu (Chủ đầu tư) sẽ được quy định trong hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu sau này. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho Nhà thầu Tư vấn giám sát các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của tư vấn giám sát, tạo các điều kiện khác cho Nhà thầu Tư vấn giám sát hoàn thành nhiệm vụ:

Cung cấp đầy đủ các văn bản cần thiết liên quan đến tiểu dự án cho việc triển khai công tác giám sát thi công như: hồ sơ thiết kế được duyệt, dự toán xây lắp, Hồ sơ yêu cầu, Hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu, hợp đồng xây lắp và các hồ sơ liên quan khác.

Thông báo kịp thời bằng văn bản các thay đổi về chủ trương kỹ thuật, tiến độ hoặc các thay đổi khác có liên quan đến tư vấn giám sát.

Phối hợp cùng với tư vấn giám sát giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, thi công, mặt bằng thi công và các vấn đề có liên quan khác. Tham gia cùng tư vấn giám sát nghiệm thu các hạng mục công trình theo quy định.

Thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình, tư vấn quản lý dự án, tư vấn thiết kế xây dựng công trình và các tư vấn khác liên quan biết để phối hợp thực hiện.

Thanh toán kịp thời cho TVGS sau mỗi giai đoạn thực hiện theo kế hoạch vốn Nhà nước cấp, trên cơ sở khối lượng hoàn thành và dự toán được duyệt.

Giải quyết, bổ sung khối lượng giám sát bổ sung trường hợp do tiến độ kéo dài, bổ sung khối lượng xây lắp... đã được cấp thẩm quyền chấp thuận theo đúng các quy định hiện hành.